

Lãnh đạo các đơn vị, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng các nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc chấp hành Chỉ thị này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

QUYẾT ĐỊNH số 26/2001/QĐ-BGDĐT
ngày 05/7/2001 về việc ban hành
Quy định tiêu chuẩn, kiểm tra và
đánh giá công nhận phổ cập giáo
dục trung học cơ sở.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
 VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 8;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này

Quy định tiêu chuẩn, kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên và các Vụ hữu quan, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

QUY ĐỊNH tiêu chuẩn, kiểm tra và
đánh giá công nhận phổ cập giáo
dục trung học cơ sở

(ban hành kèm theo Quyết định số 26/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

TIÊU CHUẨN PHỔ CẬP GIÁO DỤC
TRUNG HỌC CƠ SỞ

Điều 1. Đối tượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Đối tượng thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở là thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 11 đến hết 18 đã tốt nghiệp tiểu học, chưa tốt nghiệp trung học cơ sở, có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại địa phương.

Điều 2. Chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Phổ cập giáo dục trung học cơ sở thực hiện theo 1 trong 2 chương trình:

Chương trình trung học cơ sở hoặc chương trình bổ túc trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 3. Tiêu chuẩn công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1. Đối với cá nhân:

Thanh, thiếu niên được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (hệ bổ túc) trước khi hết tuổi 18.

2. Đối với đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn):

Đơn vị cơ sở được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở phải đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn 1:

- Đơn vị đã đạt và duy trì được chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. Huy động số trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1 đạt tỷ lệ 90% trở lên; có ít nhất 80% số trẻ em ở độ tuổi 11 - 14 tốt nghiệp tiểu học, số trẻ em còn lại trong độ tuổi này đang học tiểu học. Đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, huy động trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 80% trở lên và có ít nhất 70% số trẻ em ở độ tuổi 11 - 14 tốt nghiệp tiểu học, số trẻ em còn lại trong độ tuổi này đang học tiểu học.

- Huy động 95% trở lên học sinh tốt nghiệp tiểu học hàng năm vào học lớp 6 trung học cơ sở phổ thông và trung học cơ sở bổ túc. Đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, huy động 80% trở lên.

- Các cơ sở giáo dục bảo đảm điều kiện cơ sở

vật chất để thực hiện dạy đủ các môn học của chương trình nói tại Điều 2 của Quy định này.

b) Tiêu chuẩn 2:

- Bảo đảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm từ 90% trở lên; đối với các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn từ 75% trở lên.

- Bảo đảm tỷ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến hết 18 có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học cơ sở (hệ bổ túc) từ 80% trở lên; đối với những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn từ 70% trở lên. Tỷ lệ này được gọi là tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở và được tính như sau:

Tổng số đối tượng từ 15 đến hết 18 tuổi đã tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học cơ sở bổ túc

Tổng số đối tượng từ 15 đến hết 18 tuổi phải đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở

3. Đối với quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở phải đạt hai tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị đã đạt và duy trì được chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ.

b) Bảo đảm 90% trở lên số đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn) được công nhận đạt chuẩn tại thời điểm kiểm tra.

4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Bảo đảm 100% số quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại thời điểm kiểm tra.

*Chương II***KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN****Điều 4. Kiểm tra.**

Căn cứ vào tiêu chuẩn đã nêu trên, các đơn vị cơ sở tự kiểm tra đánh giá và hoàn thiện hồ sơ theo quy định, làm báo cáo đề nghị cấp trên quản lý trực tiếp kiểm tra, công nhận.

Việc kiểm tra, công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo trình tự sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra và ra quyết định công nhận đối với đơn vị cơ sở (xã, phường, thị trấn).

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra và ra quyết định công nhận đối với huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và ra quyết định công nhận đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 5. Hồ sơ công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1. Hồ sơ công nhận đơn vị cơ sở:

a) Sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học và sổ theo dõi phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

b) Bảng ghi tên, ghi điểm học sinh tốt nghiệp tiểu học và bảng ghi tên, ghi điểm học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và bổ túc trung học cơ sở của 3 năm học trước đó.

c) Biểu thống kê tổng hợp tình hình học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục trung học cơ sở và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

d) Báo cáo về quá trình chỉ đạo thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Hồ sơ công nhận đối với cấp huyện, cấp tỉnh:

a) Biểu thống kê tổng hợp tình hình học sinh

trong độ tuổi và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở của đơn vị được kiểm tra.

b) Biên bản kiểm tra công nhận các đơn vị trực thuộc.

c) Các văn bản chỉ đạo của địa phương về phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

d) Báo cáo về tình hình và kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở của địa phương.

đ) Quyết định công nhận đơn vị trực thuộc đạt chuẩn./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

QUYẾT ĐỊNH số 27/2001/QĐ-BGDĐT
ngày 05/7/2001 về việc ban hành
Quy chế Công nhận trường trung
học đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn
từ năm 2001 đến năm 2010).

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 23/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 ban hành Điều lệ trường trung học;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông,